

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 82/2019/HSST

Ngày: 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Tân.
2. Ông Phan Công Chiến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường G, sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ văn hóa: 02/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Lý Thị L, sinh năm 1962;

Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2019 và đến ngày 29/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

2. Võ Văn Ph (Tý), sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị C, sinh năm 1973;

Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2019 cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Huỳnh P, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp TQN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- Huỳnh Thanh Th, sinh năm 1980. Có mặt.

Nơi cư trú: khu phố 2, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố 2, Phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Trần Thị C, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, bị cáo G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2- 691.93 đến khu vực gần trạm thu phí Cầu Rạch Miễu, huyện CT, tỉnh Bến Tre mua 500.000 đồng ma túy của một người tên C (không biết họ, tên và địa chỉ) để đem về sử dụng và bán lại cho người khác. Khoảng 09 giờ ngày 23/4/2019, P điện thoại cho bị cáo G để mua ma túy, G đồng ý và hẹn P đến nhà, ấp BT, xã BP, thành phố BT để nhận. Khoảng 10 phút sau, bị cáo G đến nơi hẹn thấy P cùng với Nguyễn Hoàng M đã có mặt trước. P mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo G nhận 300.000 đồng trước, bỏ vào túi quần phía sau, bên trái và tiến hành phân số ma túy vừa mua được để bán cho P, số ma túy còn lại bị cáo G để trên đùi. Lúc 09 giờ 30 phút, khi cả ba đang cùng sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1);

- 01 quẹt ga màu đen;

- 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, dài 14 cm;

- 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có:

+ 12 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có vạch và rãnh khếp màu đỏ, bên trong rỗng;

+ 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong rỗng;

- 01 chai nhựa, nhãn hiệu Sting có nắp màu trắng trên nắp có khoang 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nổ thủy tinh hình mỏ vịt;

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 9cm, hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn có dính nhiều hạt tinh thể màu trắng. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Ô;

- 01 kéo kim loại màu trắng;
- 01 quét ga màu xanh;
- 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2);
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 352286010846227;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT màu trắng, có sim số 0827952696, số IMEI 1: 980038008826822, số IMEI 2: 980038008897823;
- 01 xấp tiền gồm 400.000 đồng gồm: 01 tờ Polyme mệnh giá 200.000 đồng có số Seri 13989115 và số 27 phía bên hình Bác Hồ, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng có số Seri 16302501 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T) và một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.
- 01 hộp bằng kim loại (loại hộp bánh ROSIO) kích thước 31cm x 22 cm x 06 cm bên trong có:
 - + 12 ống hút nhựa màu trắng;
 - + 01 gói nylon hàn kín, kích thước 10x13 cm bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1);
 - + 01 gói nylon hàn kín, kích thước 08cm x 6,5 cm, bên trong có chứa 01 gói nylon hàn kín có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2);
- 01 dụng cụ tự chế lưỡi bằng kim loại có một bề sắc bén dài 42cm, cán nhựa dài 27 cm phần rộng nhất của lưỡi kim loại 5 cm, phần nhỏ nhất 0,1 cm;
- 01 bình tự chế có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa;
- 01 bình tự chế có phần dưới bằng gốm, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa;
- 01 ống nhựa dài 14 cm, vót nhọn một đầu, bên trong rỗng;
- 01 cân điện tử màu đen, trên cân có chữ POCKETSCALE;
- 01 xe mô tô dạng Wave màu đen, không rõ nhãn hiệu, biển số 71B2-691.93, số khung RRGDCH4UM81215727, số máy VUMYG 150FMH215727.

Qua làm việc, bị cáo G khai nhận: Số ma túy Công an thu giữ tại nhà là của bị cáo G. Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo G đã 02 lần trực tiếp bán ma túy cho P tại nhà với số lượng 04 gói ma túy đã thu được 800.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/4/2019, G bán cho P 02 gói ma túy đã thu được 400.000 đồng;
- Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/4/2019, G bán cho P 02 gói ma túy đã thu được 400.000 đồng;

Bị cáo G còn có 02 lần nhờ Võ Văn Ph bán 02 gói ma túy đá cho Trần Huỳnh P và Huỳnh Thanh P tại nhà:

- Lần thứ nhất: khoảng 09 giờ ngày 22/4/2019, Huỳnh Thanh P đến tìm G để mua 100.000 đồng ma túy nhưng không gặp, P điện thoại cho G, G hỏi P thấy có ai ở nhà không, P trả lời có bị cáo Ph (Tý). Bị cáo G kêu P đưa điện thoại cho Ph, bị cáo G kêu bị cáo Ph xuống nhà sau G có để dưới hủ gạo 02 gói ma túy đá, lấy 01 gói

ma túy đá nhỏ đưa cho P và lấy 100.000 đồng dùm bị cáo G, bị cáo Ph đồng ý nên xuống chỗ G chỉ lấy 01 gói ma túy đá bán cho P lấy 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 09 giờ 10 phút ngày 22/4/2019, Trần Huỳnh P cùng với Nguyễn Hoàng M đến tìm bị cáo G để mua 300.000 đồng ma túy nhưng không gặp. P điện thoại bị cáo G, sau đó bị cáo G điện thoại lại cho P để gặp bị cáo Ph, bị cáo G kêu bị cáo Ph xuống chỗ hủ gạo lấy gói ma túy đá còn lại đưa cho P và lấy 300.000 đồng. Bị cáo Ph đồng ý và xuống chỗ G chỉ lấy gói ma túy đá đưa cho P lấy 300.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Ph bán dùm ma túy cho bị cáo G và thu được 400.000 đồng nhưng bị cáo Ph chưa đưa lại tiền lại cho bị cáo G mà cất giữ tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận giám định số 52/2019/GĐMT ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định không tìm thấy ma túy, khối lượng 57,1387 gam;

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định không tìm thấy ma túy, khối lượng 10,8087 gam;

- Tinh thể màu trắng dạng vết được niêm phong trong phong bì ký hiệu Ô gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9236 gam;

- Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0432 gam.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Võ Văn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ph từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo không có tài sản, không thu nhập ổn định.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật và các vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 52/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Huỳnh Văn Ch và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- + 01 quẹt ga màu đen;
- + 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, dài 14 cm;
- + 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ;
- + 12 gói nylon rỗng hàn kín ba phía, phía còn lại có vạch và rãnh khếp màu đỏ;
- + 01 gói nylon rỗng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh;
- + 01 chai nhựa, nhãn hiệu Sting có nắp màu trắng trên nắp có khoang 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nổ thủy tinh hình mỏ vịt;
- + 01 cây kéo kim loại màu trắng;
- + 01 hột quẹt ga màu xanh;
- + 01 hộp bằng kim loại kích thước 31cm x 22 cm x 06 cm;
- + 12 ống hút nhựa màu trắng;
- + 01 dụng cụ tự chế, lưỡi bằng kim loại có một bề sắc bén dài 42cm, cán nhựa dài 27 cm, phần rộng nhất của lưỡi kim loại 05 cm, phần nhỏ nhất 0,1 cm;
- + 01 bình tự chế có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa;
- + 01 bình tự chế có phần dưới bằng gốm, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa;
- + 01 ống nhựa dài 14 cm, vót nhọn một đầu, bên trong rỗng;
- + 01 cân điện tử màu đen, trên cân có chữ POCKETSCALE;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 352286010846227 thu của Trần Huỳnh P;
- + 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT màu trắng, có sim số 0827952696, số IMEI 1: 980038008826822, số IMEI 2: 980038008897823 thu của Nguyễn Trường G;
- + 01 xe mô tô dạng Wave màu đen, không rõ nhãn hiệu, biển số 71B2-691.93, số khung RRGDCH4UM81215727, số máy VUMYG 150FMH215727 thu của Nguyễn Trường G.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền gồm 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Võ Văn Ph giao nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường G giao nộp số tiền 1.100.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Trường G, Võ Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre. Các bị cáo xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là có tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Bị cáo G khai nhận: đề có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2019 đến ngày 23/4/2019, tại nhà ấp BT, xã BP, thành phố BT, bị cáo G đã nhờ Võ Văn Ph 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy đá cho Trần Huỳnh P và Huỳnh Thanh P thu được 400.000 đồng, bản thân bị cáo G đã trực tiếp bán trái phép 03 lần 05 gói ma túy đá cho Trần Huỳnh P thu được 1.100.000 đồng; trong đó, lần thứ 3 là vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 23/4/2019, khi bị cáo G vừa bán cho P 0,0432 gam ma túy, loại Methamphetamine thu được 300.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 0,9236 gam ma túy, loại Methamphetamine của G đang cất giấu để sử dụng và bán cho người khác.

Bị cáo Ph khai nhận: vào ngày 22/4/2019 tại nhà ấp BT, xã BP, thành phố BT bị cáo Ph có 02 lần bán dùm bị cáo G 02 gói ma túy đá cho Trần Huỳnh P và Huỳnh Thanh P thu được 400.000 đồng. Bị cáo Ph chưa đưa lại số tiền 400.000 đồng cho bị cáo G.

Các lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 23/4/2019, kết luận giám định và các tài liệu chứng khác đã thu thập được. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo G, bị cáo Ph đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo G, bị cáo Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ việc bán ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác.

[4] Bị cáo G và bị cáo Ph đã cùng nhau cố ý thực hiện hành bán ma túy nên cùng bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, xét về vai trò thì bị cáo G là người tổ chức, bị cáo Ph là người giúp sức trong việc mua bán ma túy cho Huỳnh Thanh P và Trần Huỳnh P vào ngày 22/4/2019. Ngoài ra, bị cáo G còn trực tiếp một mình 03 lần bán ma túy cho Trần Huỳnh P nên hình phạt của bị cáo G cần phải cao hơn hình phạt bị cáo Ph.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của từng bị cáo:

Về nhân thân: các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo G có nhân thân xấu, cụ thể là đã từng bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp vào năm 2002 và từng bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2011. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ bị cáo G và bị cáo Ph cùng được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ph được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự là gia đình có công với cách mạng cụ thể là có ông ngoại tên Trần Văn Thảo là liệt sĩ.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo G và bị cáo Ph không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo G và Ph là “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo G trình bày lý do bị cáo khai những lần bán ma túy trước ngoài lần bị bắt quả tang là do Trần Huỳnh P tự khai nên bị cáo thừa nhận, do đó bị cáo G không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ khác phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật và các vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 52/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Huỳnh Văn Ch và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quẹt ga màu đen; 01 đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, dài 14 cm; 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ; 12 gói nylon rỗng hàn kín ba phía, phía còn lại có vạch và rãnh khếp màu đỏ; 01 gói nylon rỗng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh; 01 chai nhựa, nhãn hiệu Sting có nắp màu trắng trên nắp có khoang 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 cây kéo kim loại màu trắng; 01 hột quẹt ga màu xanh; 01 hộp bằng kim loại kích thước 31cm x 22 cm x 06 cm; 12 ống hút nhựa màu trắng; 01 dụng cụ tự chế, lưỡi bằng kim loại có một bề sắc bén dài 42cm, cán nhựa dài 27 cm, phần rộng nhất của lưỡi kim loại 05 cm, phần nhỏ nhất 0,1 cm; 01 bình tự chế có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa; 01 bình tự chế có phần dưới bằng gốm, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa; 01 ống nhựa dài 14 cm, vót nhọn một đầu, bên trong rỗng; 01 cân điện

tử màu đen, trên cân có chữ POCKETSCALE là công cụ, phương tiện để sử dụng và mua bán ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 352286010846227 thu của Trần Huỳnh P; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT màu trắng, có sim số 0827952696, số IMEI 1: 980038008826822, số IMEI 2: 980038008897823 thu của Nguyễn Trường G; 01 xe mô tô dạng Wave màu đen, không rõ nhãn hiệu, biển số 71B2-691.93, số khung RNGDCH4UM81215727, số máy VUMYG 150FMH215727 thu của Nguyễn Trường G cũng là công cụ phương tiện để mua bán ma túy nhưng hiện còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 400.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo G vừa thu được từ việc bán ma túy đá cho P nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính này và tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

- Trong hai lần bán ma túy đá cho P vào ngày 18/4/2019 và 20/4/2019 bị cáo G thu được 800.000 đồng nên cần buộc bị cáo G giao nộp số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Trong hai lần bán ma túy đá dùm bị cáo G vào ngày 22/4/2019, bị cáo Ph thu được 400.000 đồng và chưa đưa lại cho bị cáo G nên cần buộc bị cáo Ph giao nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với Trần Huỳnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0432 gam, do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và P chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi hoặc tội phạm liên quan đến ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P. Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P là phù hợp.

Đối với đối tượng bán ma túy cho G, do không rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo G, bị cáo Ph phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Võ Văn Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 08 (tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày ngày 23/4/2019.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Ph 07 (Bảy) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng các Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật và các vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 52/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Huỳnh Văn Ch và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) quẹt ga màu đen;

+ 01 (một) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu, dài 14 cm;

+ 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ;

+ 12 (mười hai) gói nylon rỗng hàn kín ba phía, phía còn lại có vạch và rãnh khếp màu đỏ;

+ 01 (một) gói nylon rỗng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh;

+ 01 (một) chai nhựa, nhãn hiệu Sting có nắp màu trắng trên nắp có khoang 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh hình mỏ vịt;

+ 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng;

+ 01 (một) quẹt ga màu xanh;

+ 01 (một) hộp bằng kim loại kích thước 31cm x 22 cm x 06 cm;

+ 12 (mười hai) ống hút nhựa màu trắng;

+ 01 (một) dụng cụ tự chế, lưỡi bằng kim loại có một bề sắc bén dài 42cm, cán nhựa dài 27 cm, phần rộng nhất của lưỡi kim loại 05 cm, phần nhỏ nhất 0,1 cm;

+ 01 (một) bình tự chế có phần dưới bằng thủy tinh, phần trên bằng nhựa;

+ 01 (một) bình tự chế có phần dưới bằng gốm, phần trên bằng nhựa, có nắp đậy bằng nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa;

+ 01 (một) ống nhựa dài 14 cm, vót nhọn một đầu, bên trong rỗng;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, trên cân có chữ POCKETSCALE;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 352286010846227 thu của Trần Huỳnh P;

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu FPT màu trắng, có sim số 0827952696, số IMEI 1: 980038008826822, số IMEI 2: 980038008897823 thu của Nguyễn Trường G;

+ 01 (một) xe mô tô dạng Wave màu đen, không rõ nhãn hiệu, biển số 71B2-691.93, số khung RRGDCH4UM81215727, số máy VUMYG 150FMH215727 thu của Nguyễn Trường G.

- Đối với tiền Việt Nam 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre quản lý).

- Buộc bị cáo Võ Văn Ph giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường G giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 (tám trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường G, Võ Văn Ph mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, TP BT (1b);
- UBND Phường 5, TP BT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương